

Bản án số: **38/2018/HSST**
Ngày: 15/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKMIL, TỈNH ĐẮKNÔNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hạnh.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông: Đỗ Xuân Tôn, ông: Nguyễn Văn Mùi
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2018/HSST, ngày 20/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh ngày 12/7/1993; tại tỉnh: Đăk Nông; Nơi đăng ký NKTT và trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1957 và bà: Nguyễn Thị O, sinh năm 1962; Vợ bị cáo: Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1996; Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, Tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 04/7/2018 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông. (Bị cáo có mặt).

2. Trần Minh Q, sinh ngày 09/03/2000; tại tỉnh: Đăk Nông; Nơi đăng ký NKTT và trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Nhật T, sinh năm 1965 và bà: Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1971; Bị cáo là con thứ năm trong gia đình có 09 anh, chị, em; Tiền án, Tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 04/7/2018 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông. (Bị cáo có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. bà: Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1960 (vắng mặt)
Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

2. chị: Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1996 (vắng mặt)
Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 12/7/1993 có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông và Trần Minh Q, sinh ngày 09/3/2000 có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông đều là những đối tượng nghiện ma túy.

Vào trưa ngày 03/7/2018, Nguyễn Văn L đón xe buýt từ huyện M đi đến quán cà phê N địa chỉ 180 đường L, Tp B, tỉnh Đắk Lắk để gặp một đối tượng tên H (chưa xác định được nhận thân lai lịch) mua một gói ma túy đá với giá 800.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác kiếm lời, sau khi mua được ma túy Nguyễn Văn L đón xe buýt về nhà.

Khoảng 18 giờ ngày 03/7/2018, Trần Minh Q đến nhà Nguyễn Văn L chơi, lúc này có Q và vợ của L là Nguyễn Thị Hồng T đang ở nhà. Đến khoảng 23 giờ 14 phút cùng ngày, Nguyễn Tiến Đ (sinh năm 1984, trú tại: thôn K, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông) gọi điện thoại cho L hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá để sử dụng, L đồng ý và hẹn Đ đến khu vực gần nhà ở của L để L giao ma túy. L đi vào phòng ngủ lấy gói ma túy đã mua của đối tượng H ra chia làm 02 gói nhỏ và bỏ vào túi áo khoác đang mặc trên người rồi đi ra ngoài phòng khách ngồi chơi với Q. Đến 23 giờ 49 phút, Đ gọi điện thoại cho L nói đang đứng trước nhà để đợi L ra ngoài lấy ma túy. L lấy 01 gói ma túy cất giấu trong túi quần Jean phía trước đang mặc đưa cho Q, L nói Q cầm ra giao gói ma túy cho Đ đang đứng ở ngoài và lấy 500.000 đồng vào cho L, Q đồng ý và cầm gói ma túy trên tay trái đi ra ngoài giao cho Đ. Lúc này L gọi điện thoại báo cho Đ biết nội dung Q là người giao ma túy cho Đ. Khi Q đang chuẩn bị thực hiện việc giao gói ma túy cho Đ thì bị lực lượng công an huyện Đắk Mil phát hiện bắt quả tang, khi bị phát hiện bị bắt quả tang, Q liền ném gói ma túy đang cầm trên tay xuống đất cách vị trí Q đứng khoảng 40cm còn Đ chưa kịp cầm gói ma túy do Q giao đã bỏ chạy thoát.

Quá trình bắt quả tang Cơ quan điều tra thu giữ 01 gói ma túy do Q ném ra ngoài trong quá trình bị bắt quả tang. Đối với Nguyễn Văn L khi bị lực lượng công an bắt quả tang đối với Q thì L bỏ chạy trốn khỏi nhà, khoảng 10 phút sau, L quay lại tự thú và tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia 105, bên trong có sim số thuê bao 0976511553; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 gói ni lông bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (L khai nhận là ma túy đá) cho lực lượng công an huyện Đắk Mil.

Tại Kết luận giám định số: 49-KLMT/PC45 ngày 09/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

+ Tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Minh Q là chất ma túy, là Methamphetamine. Khối lượng tinh thể màu trắng là 0,1397 gam. Hoàn lại sau giám định có khối lượng là 0,0776 gam.

+ Tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn L là chất ma túy, là Methamphetamine. Khối lượng tinh thể màu trắng là 0,1187 gam. Hoàn lại sau giám định có khối lượng là 0,0636 gam.

Tại Bản cáo trạng số 42/CTr – VKS ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đắk Mil để xét xử các bị cáo Nguyễn Văn L, Trần Minh Q về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Trần Minh Q về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- *Về hình phạt:*

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 11 (mười một) tháng tù giam về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Trần Minh Q mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- *Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ Điều 106 của BLTTHS; Áp dụng Điều 47 của BLHS:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia 105 của Nguyễn Văn L đã dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,1412 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định) và 01sim số 0976511553; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (chai nhựa có nắp màu đỏ, bên trong có gắn một ống thủy tinh trong suốt, được uốn một đầu) do không còn giá trị sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2018 giữa cơ quan công an huyện Đắk Mil và Chi cục thi hành án dân sự huyện M).

Tại phiên toà, các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Tòa án xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn L nói lời sau cùng, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, vợ bị cáo mới sinh con

thứ hai, các con còn quá nhỏ, vợ và mẹ đẻ của bị cáo thường xuyên đau ốm, bị cáo là lao động chính trong gia đình, cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm sớm trở thành người công dân tốt, sống có ích.

Bị cáo Trần Minh Q nói lời sau cùng, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm sớm trở thành người công dân tốt, sống có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn L, Trần Minh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[2] Nhận định: Vào lúc 00 giờ 10' ngày 04/7/2018, tại thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Văn L đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy là chất Methamphetamine, khối lượng 0,1397gam cho đối tượng Nguyễn Minh Đ. Nguyễn Văn L đã đưa cho Trần Minh Q nhờ giao hộ ma túy cho Nguyễn Minh Đ, khi Trần Minh Q chưa kịp giao gói ma túy cho Nguyễn Minh Đ thì bị lực lượng Công an huyện Đắk Mil phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật, Sau khi bắt quả tang Trần Minh Q thì Nguyễn Văn L đã ra tự thú và giao nộp 01 gói ma túy là Methamphetamine, khối lượng là 0,1187 nên các bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Khoản 1 Điều 251 BLHS quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

....

[3] Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy, góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng. Trong thời gian gần đây, nổi lên tình trạng tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy một cách nghiêm trọng, đây là một vấn nạn của xã hội chính từ ma túy mà nảy sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, vì vậy cần phải có một hình phạt thích đáng để răn đe, giáo dục các bị cáo, đồng thời làm gương cho những ai đã và đang có ý định phạm tội, nhằm nhanh chóng loại bỏ loại tội phạm này ra khỏi xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm, do đó các bị cáo phải chịu chung hậu quả về hành vi đã gây ra. Tuy nhiên hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức nên không cần phân hóa vai trò của từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Ngoài lần phạm tội này thì trước đó các bị cáo chưa có bất cứ vi phạm pháp luật gì, tiền án, tiền sự không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Văn L đã tự thú về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có ông Ngoại và bác ruột là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến bên cạnh đó gia đình bị cáo có hai người con nhỏ, con lớn nhất 18 tháng tuổi, con nhỏ nhất mới gần 02 tháng tuổi nên cần áp dụng điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật để các bị cáo yên tâm cải tạo. Tuy nhiên cũng cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để các bị cáo học tập, lao động cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Căn cứ Điều 106 của BLTTHS:

+ Đối với 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia 105 của Nguyễn Văn L đã dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước mới phù hợp.

+ Đối với 01 sim số 0976511553 và 0,1412 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định) và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (chai nhựa có nắp màu đỏ, bên trong có gắn một ống thủy tinh trong suốt, được uốn một đầu) do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[6] Trong vụ án này còn có những vấn đề sau:

- Đối với việc Nguyễn Văn L khai nhận đã mua ma túy của đối tượng nam giới tên H ở Tp B, tỉnh Đắk Lắk, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã tách ra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với 01 điện thoại di động, 01 xe mô tô mà Nguyễn Minh Đ đã sử dụng để làm công cụ, phương tiện đi mua trái phép chất ma túy, quá trình điều tra chưa xác minh thu giữ được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã tách ra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với hành vi Nguyễn Minh Đ hỏi mua ma túy của Nguyễn Văn L mục đích là để sử dụng. Quá trình điều tra xác định, khi Trần Minh Q chưa kịp giao gói ma túy cho Nguyễn Minh Đ thì bị lực lượng Công an huyện Đắk Mil phát hiện bắt quả tang Trần Minh Q đã ném gói ma túy trên, Nguyễn Minh Đ chưa cầm được gói ma túy, vì vậy hành vi của Nguyễn Minh Đ chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự, nên không đề cập xử lý.

- Đối với Nguyễn Minh Đ khai nhận nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Văn L để sử dụng. Quá trình điều tra không đủ tài liệu chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Trần Minh Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 04/7/2018.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Minh Q 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 04/7/2018.

2. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Căn cứ Điều 106 của BLTTHS.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia 105 của Nguyễn Văn L đã dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,1412 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định) và 01sim số 0976511553; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (chai nhựa có nắp màu đỏ, bên trong có gắn một ống thủy tinh trong suốt, được uốn một đầu) do không còn giá trị sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị

cáo Nguyễn Văn L, Trần Minh Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh

